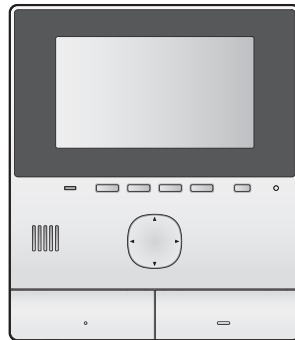


Hướng dẫn sử dụng

Tên model	Điện thoại cửa	Bộ phận điều khiển chính
Mã model	Sê ri VL-SVN511	VL-MVN511



Cảm ơn quý khách đã mua sản phẩm của Panasonic.

Vui lòng đọc kỹ tài liệu hướng dẫn trước khi sử dụng và giữ lại để tham khảo về sau.

Đây là hệ thống phụ trợ, thiết kế của hệ thống không đảm bảo phòng ngừa hiện tượng mất cắp. Panasonic sẽ không chịu trách nhiệm nếu xảy ra mất mát khi vận hành hệ thống này.

Không kèm theo hướng dẫn lắp đặt.

1. Giới thiệu

Giới thiệu

1.1 Thành phần model	3
1.2 Thông tin phụ kiện	3
1.3 Phụ kiện thay thế/bổ sung	3
1.4 Biểu tượng, mô phỏng và kiểu cách	4
1.5 Thương hiệu và thương hiệu đăng ký	5
1.6 Lưu ý về phần mềm mã nguồn mở	5

2. Thông tin quan trọng

Thông tin quan trọng

2.1 Vì sự an toàn của bạn	6
2.2 Hướng dẫn an toàn quan trọng	6
2.3 Chú ý về bảo mật	6
2.4 Để vận hành tốt nhất	7
2.5 Thông tin quan trọng khác	7

3. Chuẩn bị

Chuẩn bị

3.1 Các nút điều khiển	9
3.2 Sử dụng màn hình hiển thị	10
3.3 Thiết lập ngày và giờ	11
3.4 Cài đặt chế độ màn hình rộng/phóng to và cài đặt vị trí phóng	11

4. Đàm thoại và quan sát

Đàm thoại và quan sát

4.1 Trả lời cuộc gọi	13
4.2 Quan sát bên ngoài điện thoại của	13

5. Ghi và phát

Ghi và phát

5.1 Ghi hình ảnh điện thoại của	14
5.2 Phát hình đã ghi	14

6. Sử dụng khóa điện và các thiết bị khác

Sử dụng khóa điện và các thiết bị khác

6.1 Sử dụng khóa điện	16
6.2 Sử dụng cảm biến	16
6.3 Tích hợp Panasonic PBX	16

7. Chức năng phụ

Chức năng phụ

7.1 Chế độ phóng to (màn hình rộng/phóng to, quét ngang/quét dọc)	18
7.2 Cài đặt âm thanh, màn hình cuộc gọi và quan sát	18
7.3 Cài đặt chuông báo	18
7.4 Danh sách cài đặt chức năng	19

8. Wi-Fi, thiết bị di động và thư điện tử

Wi-Fi, thiết bị di động và thư điện tử

8.1 Kết nối mạng	22
8.2 Nhập văn bản	22
8.3 Kết nối Wi-Fi	22
8.4 Sử dụng thiết bị di động	23
8.5 Sử dụng tính năng email	24

9. Thông tin chung

Thông tin chung

9.1 Vệ sinh	26
9.2 Thông số kỹ thuật	26

10. Xử lý sự cố

Xử lý sự cố

10.1 Xử lý sự cố	27
10.2 Thông báo lỗi	29

11. Mục lục

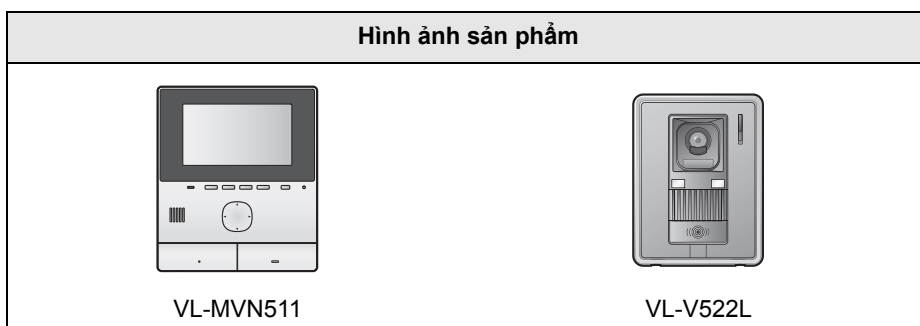
11.1 Mục lục	31
--------------------	----

1.1 Thành phần model

Thành phần model	Bộ phận điều khiển chính (Điều khiển chính* ¹)	Bộ phận gắn cửa (Điện thoại cửa* ¹)
VL-SVN511	VL-MVN511	VL-V522L
VL-MVN511	VL-MVN511	-

*1 Tên các sản phẩm được dùng trong Hướng dẫn sử dụng này.

- Trong cuốn sách này, hậu tố ở đằng sau các số model (ví dụ: "VN" trong "VL-SVN511VN") được lược bỏ trừ trường hợp cần thiết.
- Tất cả các chức năng được liệt kê trong cuốn sách này đều có ở điều khiển chính kèm theo. Tuy nhiên, các chức năng có ở điện thoại cửa và bộ phận gắn sảnh có thể khác nhau tùy thuộc vào model của chúng. Để có thêm thông tin về điện thoại cửa và bộ phận gắn sảnh tùy chọn, vui lòng tham khảo mục "Phụ kiện thay thế/bổ sung" tại trang 3.



- Hình minh họa trong tài liệu hướng dẫn đi kèm có thể hơi khác so với sản phẩm thực tế.

Chú ý:

- Trước khi nối hoặc vận hành sản phẩm này, vui lòng đọc nhãn ở mặt sau của điều khiển chính.**

1.2 Thông tin phụ kiện

1.2.1 Phụ kiện kèm theo

Lưu ý:

- Phụ kiện để lắp đặt điều khiển chính và điện thoại cửa được miêu tả trong cuốn Hướng dẫn lắp đặt.

1.3 Phụ kiện thay thế/bổ sung

Vui lòng liên hệ với nhà phân phối Panasonic gần nhất để biết thêm thông tin bán hàng.

Tháng 11, 2015

Hạng mục phụ kiện	Số thứ tự	Số thiết bị có thể kết nối
Bộ phận gắn cửa (xem phần "điện thoại cửa" trong tài liệu này)	VL-V555* ¹ (treo tường)	Tối đa 2, bao gồm thiết bị kèm theo
	VL-V566 (treo tường)	
	VL-V522L (treo tường)	
Bộ phận gắn sảnh* ²	VL-V590 (dành cho các khu căn hộ)	

*1 Tính năng màn hình rộng/thu phóng chỉ có ở các model này.

*2 Khi sử dụng ở sảnh, vui lòng xem chi tiết trong hướng dẫn lắp đặt.

1. Giới thiệu

Lưu ý:

- Thông số kỹ thuật có thể khác tùy thuộc vào model điện thoại cửa và bộ phận gắn sẵn. Chức năng sau không có ở VL-V522L (điện thoại cửa kèm theo), VL-V566, và VL-V590.
 - VL-V590: Quan sát bên ngoài bằng điện thoại cửa (trang 13)
 - VL-V566/VL-V590: Cài đặt độ sáng đèn LED cho điện thoại cửa (trang 18)
 - VL-V566/VL-V590: Cài đặt chế độ bù sáng ngược cho điện thoại cửa (trang 18)
 - VL-V566/VL-V590: Cài đặt độ màn hình rộng/phóng to và cài đặt vị trí phóng (trang 11)

1.3.1 Tổng đài nội bộ Panasonic tương thích

Thiết bị này có thể dùng với tổng đài nội bộ Panasonic (trang 16). Vui lòng tham vấn nhà phân phối để biết thêm thông tin.








Tổng đài nội bộ Panasonic tương thích*1

- Sê-ri KX-TDA30/TDA100/TDA100D/TDA200/TDA600
- Sê-ri KX-TDE100/TDE200/TDE600
- Sê-ri KX-NS300/NS500/NS700/NS1000
- Sê-ri KX-NSX1000/NSX2000

*1 Tháng 11, 2015

1.4 Biểu tượng, mô phỏng và kiểu cách

Các biểu tượng, biểu thị và kiểu dáng sau được sử dụng trong cuốn tài liệu này.

Mục	Cách biểu thị	Ví dụ
Văn bản hiển thị trên màn hình sản phẩm.	Văn bản hiển thị với phông chữ đặc biệt, thường nằm trong dấu ngoặc kép.	"Initial settings"
Biểu tượng hiển thị trên màn hình sản phẩm.	Biểu tượng được minh họa đen-trắng	
Nút có dấu in	Dấu in hiển thị, thường nằm trong dấu ngoặc đậm	【☎ TALK】
Phím mềm (trang 9)	Biểu tượng phím mềm được minh họa đen-trắng	
Phím điều hướng (trang 9)	Hoặc được gọi tên hoặc được minh họa đen-trắng	<ul style="list-style-type: none">• "Sử dụng phím điều hướng để chọn..."• "Án  để chọn..."• "Chọn..."
Văn bản hiển thị qua ứng dụng điện thoại	Văn bản nằm trong dấu ngoặc	[Register]
Phương pháp	Viết tắt. Không có động từ.	Đầu menu → chọn  →  . (Ý nghĩa: Từ trên đầu menu, sử dụng phím điều hướng để chọn  trên màn hình, sau đó ấn phím mềm có biểu tượng  .)

1.5 Thương hiệu và thương hiệu đăng ký

- Phần mềm của thiết bị này dựa trên nền tảng của Independent JPEG Group.
- Wi-Fi, WPA, và WPA2 là nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.
- iPhone và iPad là nhãn hiệu của Apple Inc., được đăng ký tại Hoa Kỳ và một số quốc gia khác.
- Android là nhãn hiệu của Google Inc.
- Tất cả nhãn hiệu đăng ký được trích dẫn trong tài liệu này là tài sản của các công ty tương ứng.

1.6 Lưu ý về phần mềm mã nguồn mở

Một số bộ phận của sản phẩm này có sử dụng phần mềm mã nguồn mở đi kèm dựa trên nền tảng GPL và/hoặc LGPL của tổ chức phần mềm miễn phí và 1 số điều kiện khác. Vui lòng đọc kỹ thông tin về cấp phép và các lưu ý về bản quyền liên quan đến phần mềm mã nguồn mở sử dụng trong hệ thống này. Tham khảo thông tin tại trang web sau: <http://panasonic.net/pcc/support/intercom/svn511/>

Trong vòng tối thiểu 3 năm kể từ này giao hàng, Panasonic System Networks sẽ áp dụng mức phí nhỏ hơn hoặc bằng mức phí của mã nguồn phân phối trực tiếp đối với bên thứ ba bất kỳ liên hệ với chúng tôi qua thông tin liên lạc bên dưới. <http://panasonic.net/pcc/support/intercom/svn511/>

2. Thông tin quan trọng

2.1 Vì sự an toàn của bạn

Để tránh thương tích nghiêm trọng, tử vong hoặc hư hỏng tài sản, vui lòng đọc kỹ mục này trước khi sử dụng sản phẩm, đảm bảo sản phẩm hoạt động chính xác và an toàn.



Để tránh hỏa hoạn và điện giật

- Chỉ sử dụng nguồn điện ghi trên thiết bị. Nếu bạn không chắc về nguồn điện sử dụng trong nhà, hãy liên hệ đại lý bán hàng hoặc công ty điện lực ở địa phương.
- Chỉ sử dụng bộ cấp điện và dây AC đúng quy định.
- Không cố tháo hoặc điều chỉnh thiết bị. Liên hệ với trung tâm dịch vụ ủy quyền để được sửa chữa.
- Không chạm vào bộ cấp điện và dây AC bằng tay ướt.
- Không chạm vào bộ cấp điện và dây AC khi có mưa bão.
- Không sử dụng sản phẩm (trừ điện thoại cửa) ở khu vực có mưa, độ ẩm, hơi nước, khói xe cộ hoặc nơi có nhiều bụi.
- Không tác động vào dây nguồn (như làm cong dây, kéo căng, cuộn tròn, bẻ gãy, làm hỏng dây, điều chỉnh, để gần nguồn nhiệt hoặc để vật nặng lên dây) làm hỏng dây. Sử dụng sản phẩm với dây nguồn hỏng có thể gây sốc điện, chập mạch hoặc cháy nổ. Liên hệ với trung tâm dịch vụ ủy quyền để được sửa chữa.
- Không sử dụng điện quá tải hoặc đấu dây không đúng quy định. Quá tải do cắm nhiều giắc trên cùng một ổ điện có thể gây tích tụ nhiệt dẫn đến cháy nổ.
- Không để vật bằng kim loại bên trong thiết bị. Không để chất lỏng bám vào thiết bị (trừ điện thoại cửa). Nếu có vật kim loại hoặc nước rơi vào bên trong thiết bị, hãy tắt cầu dao hoặc rút phích cắm ra, liên hệ với trung tâm dịch vụ ủy quyền.
- Cắm chặt giắc cắm AC vào ổ cắm điện. Nếu không có thể gây sốc điện và/hoặc tích tụ nhiệt quá mức dẫn đến cháy nổ. Không sử dụng giắc cắm AC hoặc ổ điện hỏng.
- Thường xuyên lau sạch bụi bẩn v.v. trên giắc cắm AC bằng cách rút giắc cắm ra khỏi ổ cắm điện, sau đó lau sạch bằng miếng vải khô. Bụi tích tụ có thể gây ẩm mốc v.v. và làm hỏng vật liệu cách điện, dẫn đến hỏa hoạn.
- Ngắt cầu dao hoặc rút giắc cắm ra khỏi ổ điện nếu thấy thiết bị phát ra khói, có mùi lạ hoặc có tiếng kêu khác thường, hoặc khi thiết bị rơi hoặc hư hỏng bên ngoài. Trong điều kiện này hỏa hoạn hoặc sốc điện có thể xảy ra. Kiểm tra chắc chắn khỏi không còn phát ra, liên hệ với trung tâm sửa chữa ủy quyền.

- Khi rút thiết bị ra khỏi ổ cắm, cầm giắc AC và rút giắc ra khỏi ổ cắm. Không bám vào dây AC khi rút vì có thể làm hư hỏng dây, gây cháy nổ, sốc điện hoặc tổn thương.

Phòng tránh tai nạn

- Không sử dụng sản phẩm ở các trung tâm y tế nếu ở đó có quy định không được sử dụng thiết bị này. Các bệnh viện và trung tâm y tế có thể sử dụng các thiết bị nhạy cảm với sóng vô tuyến.
- Không lắp hoặc sử dụng sản phẩm gần các thiết bị điều khiển tự động như cửa tự động và chuông báo cháy. Sóng vô tuyến phát ra từ sản phẩm có thể gây hư hỏng các thiết bị này, dẫn đến tai nạn.
- Liên hệ với nhà sản xuất thiết bị y tế cá nhân như máy đo nhịp tim, thiết bị trợ thính để biết được chúng có chịu được tác động của sóng vô tuyến không. (Sản phẩm hoạt động trong phạm vi là 2,412 GHz và 2,472 GHz với công suất truyền tối đa là 100 mW (tối đa).)



Phòng tránh tai nạn, thương tích và hư hỏng tài sản

- Không sử dụng sản phẩm ở những khu vực có rung động mạnh hoặc bất ổn. Vì có thể làm rơi sản phẩm, dẫn đến hư hỏng hoặc gây thương tích.

2.2 Hướng dẫn an toàn quan trọng

Để giảm nguy cơ xảy ra hỏa hoạn, điện giật hoặc thương tích, cần phải tuân theo các cảnh báo an toàn cơ bản khi sử dụng sản phẩm.

- Không sử dụng sản phẩm ở gần khu vực có nước. Chẳng hạn như bồn tắm, bồn rửa mặt, bồn rửa bát, chậu giặt, nơi ẩm ướt hoặc gần bể bơi, v.v.
- Chỉ sử dụng bộ cấp điện và dây AC đề cập trong tài liệu hướng dẫn này.

CÁT GIỮ CÁC HƯỚNG DẪN NÀY

2.3 Chú ý về bảo mật

- Sản phẩm này có thể sử dụng mạng không dây để trao đổi thông tin giữa các thiết bị (ví dụ như máy tính xách tay, thiết bị di động, v.v.). Do tín hiệu không dây có thể phát ra ngoài khu vực đang sử dụng sản phẩm, xuyên qua chướng ngại vật như tường nên cần chú ý những điểm sau khi kết nối sản phẩm với mạng không dây.

Khi kết nối với Internet, vui lòng chọn các biện pháp bảo vệ thích hợp (như mã hóa) theo hướng dẫn trên bộ truyền phát tín hiệu không dây. Căn cứ vào thông số kỹ thuật của đầu kết nối mạng không dây, việc thiết lập chế độ bảo vệ có thể gặp phải những tác động nghiêm trọng.

Nếu không thiết lập chế độ bảo vệ, có khả năng bị thiệt hại do bên thứ ba gây ra:

- Nội dung liên lạc bị chặn (chẳng hạn như hình ảnh, thông tin thư từ, mã ID, mặt khẩu, v.v.)
- Ăn cắp thông tin
- Xuyên tạc nội dung liên lạc
- Thiết lập cấu hình bộ truyền phát tín hiệu không dây kết nối sản phẩm với thiết bị di động để mã hóa tất cả các kết nối không dây.
- Khi mang sản phẩm đi sửa, nên ghi lại những thông tin quan trọng liên quan đến sản phẩm vì thông tin này có thể bị xóa hoặc thay đổi trong quá trình sửa chữa.
- Kết nối có thể bị ngắt tùy thuộc vào tình trạng và chất lượng mạng không dây.
- Panasonic sẽ không chịu trách nhiệm nếu có hỏng hóc về sản phẩm do không áp dụng các biện pháp bảo vệ thích hợp hoặc vấn đề an toàn liên quan đến mạng không dây.

2.4 Để vận hành tốt nhất

Vị trí/tránh tiếng ồn

Điều khiển chính sử dụng sóng vô tuyến để liên lạc.

- Khi kết nối sản phẩm với mạng không dây, hãy kiểm tra chắc chắn tất cả thiết bị di động đều nằm trong phạm vi hoạt động của bộ truyền phát tín hiệu không dây.
- Lắp điều khiển chính tránh xa các thiết bị điện tử như TV, đài cát sét, máy tính cá nhân, thiết bị không dây hoặc điện thoại không dây kỹ thuật số.
- Khi lắp màn hình chính không được hướng thẳng vào thiết bị truyền phát sóng vô tuyến như ăng ten của các trạm điện thoại di động. (Tránh lắp điều khiển chính gần cửa sổ).
- Phạm vi phủ sóng và chất lượng thanh phụ thuộc vào điều kiện môi trường tại khu vực.

Môi trường

- Để điều khiển chính tránh xa các thiết bị tạo ra tạp âm điện chẳng hạn như đèn huỳnh quang và mô tô.
- Không để điều khiển chính tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời.
- Để thiết bị tránh xa các nguồn nhiệt như lò sưởi, nồi cơm điện, v.v. Không được đặt trong phòng có nhiệt độ dưới 0 °C hoặc trên 40 °C. Không đặt gần nơi ẩm ướt.
- Không lắp sản phẩm ở nơi có nhiệt độ thay đổi đột ngột. Hơi nước tích tụ có thể làm hư hỏng sản phẩm.

- Các vật cản làm cho tín hiệu bị yếu, gây nhiễu, đường truyền bị ngắt quãng, méo hình, độ phân giải ảnh chậm. Vật cản có thể bao gồm:
 - Cửa chính bằng kim loại hoặc cửa chớp bằng kim loại.
 - Vật liệu cách nhiệt làm từ nhôm.
 - Tường bê tông hoặc tường bằng sắt mạ kẽm.
 - Nếu tòa nhà khác, phòng khác trong cùng một nhà hoặc tầng khác với nơi gắn điều khiển chính sử dụng thiết bị di động hoặc thiết bị truyền phát tín hiệu không dây.
 - Có nhiều tường.
 - Cửa sổ đôi bằng kính cách nhiệt.
- Một số thiết bị trợ thính có thể hấp thụ tiếng ồn từ các kết nối không dây giữa điều khiển chính và các loại thiết bị điều khiển tương thích khác của Panasonic.
- Điều khiển chính có thể bị nhiễu nếu để gần các thiết bị điện. Nên để điều khiển tránh xa các thiết bị điện.
- Ở những nơi có từ trường mạnh, hình ảnh và âm thanh có thể bị nhiễu.

2.5 Thông tin quan trọng khác

- Giắc cắm AC là thiết bị ngắt kết nối chính. Đảm bảo lắp ổ cắm gần thiết bị và lắp ở vị trí dễ tiếp cận.

Quyền riêng tư và sử dụng hình ảnh cá nhân

Khi lắp đặt hoặc sử dụng chuông cửa, vui lòng xem xét vấn đề quyền riêng tư cá nhân.

- "Quyền riêng tư" có nghĩa là quyền của một cá nhân hoặc một nhóm người nào đó không cho phép người khác biết các thông tin cá nhân của họ, ngoại trừ những người mà họ muốn. "Quyền sử dụng hình ảnh cá nhân" có nghĩa là quyền không cho phép chụp và sử dụng hình ảnh cá nhân mà chưa được sự đồng ý của cá nhân đó.

Thông tin cá nhân

Thông tin cá nhân được lưu lại trong bộ nhớ trong của điều khiển chính (ghi lại hình ảnh và âm thanh của khách, v.v...). Panasonic không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất phát sinh không lường trước do rò rỉ thông tin đã ghi được.

Từ chối trách nhiệm

Dữ liệu đã ghi có thể thay đổi hoặc mất do vận hành không đúng cách, do tiếp xúc với tĩnh điện, do tai nạn, hỏng hóc, sửa chữa hoặc các vận hành khác. Panasonic không chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với những tổn thất trực tiếp hoặc gián tiếp do mất hoặc điều chỉnh hình ảnh ghi được.

Yêu cầu sửa chữa sản phẩm

- Hãy cài đặt lại điều khiển chính trước khi mang đi sửa. Làm như vậy sẽ xóa hết thông tin lưu trong điều khiển chính.*1
- Ngay cả khi chưa cài đặt lại điều khiển khi mang đi sửa. Bộ nhớ (gồm dữ liệu đã ghi và các mặc định)

2. Thông tin quan trọng

của điều khiển chính có thể bị xóa và cài đặt lại về chế độ mặc định ban đầu ngay sau khi sửa chữa.

- Nếu không thể thực hiện thao tác này do điều khiển chính hỏng, hãy liên hệ với đại lý bán hàng để được thực hiện công việc này.

Lưu ý khi hoàn trả, chuyển giao hoặc thải bỏ sản phẩm

- Sản phẩm này có thể lưu trữ các thông tin cá nhân/bí mật.

Để bảo vệ các thông tin cá nhân/bí mật, bạn nên xóa các thông tin (hình ảnh đã ghi) từ bộ nhớ trước khi thải bỏ, chuyển nhượng hoặc trả lại sản phẩm.

Có thể xóa một lúc tất cả hình ảnh đã ghi bằng cách cài đặt lại điều khiển chính.*¹

- *¹ Điều khiển chính: thực hiện “Factory Setting” ở “Initialize settings”. (trang 21)

Thông tin về việc thải bỏ sản phẩm tại các quốc gia khác ngoài Liên Minh Châu Âu



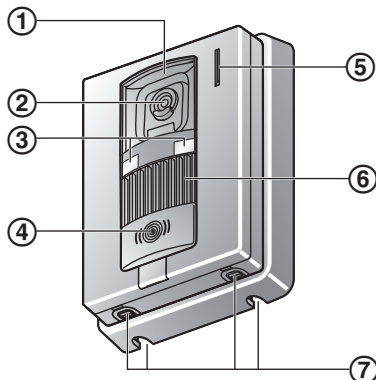
Biểu tượng này (A) chỉ có hiệu lực tại Liên Minh Châu Âu. Nếu muốn thải bỏ sản phẩm này, vui lòng liên hệ chính quyền địa phương hoặc đại lý bán hàng để biết cách thải bỏ hợp lý.

Nội dung khác

- Tuyệt đối không được tháo hoặc điều chỉnh thiết bị. Liên hệ với đại lý nơi bạn mua sản phẩm để được sửa chữa.
- Không thể sử dụng sản phẩm khi mất điện.
- Đối với hình ảnh đã ghi:
Hình ảnh đã ghi có thể bị mất khi:
 - Thao tác sai
 - Điện giật hoặc nhiễu sóng vô tuyến.
 - Nguồn điện bị ngắt trong khi sử dụng.
- Panasonic không chịu trách nhiệm cho các hỏng hóc phát sinh từ các yếu tố bên ngoài như mất điện.
- Hãy tháo điều khiển chính và điện thoại cửa ra khỏi tường nếu không sử dụng nữa để tránh chúng rơi ra khỏi tường. (Liên hệ với đại lý để biết thêm thông tin về việc tháo thiết bị.)

3.1 Các nút điều khiển

3.1.1 Điện thoại cửa



- ① Nắp thấu kính
- ② Thấu kính camera
- ③ Đèn LED

Dùng để chiếu mặt của khách hoặc khu vực phía trước điện thoại cửa, nên dù trong tối vẫn có thể thấy mặt của khách.

- ④ Nút gọi và đèn báo (đỏ)

Đèn sáng màu đỏ khi có điện.

- ⑤ Micro
- ⑥ Loa

- ⑦ Lỗ thoát nước

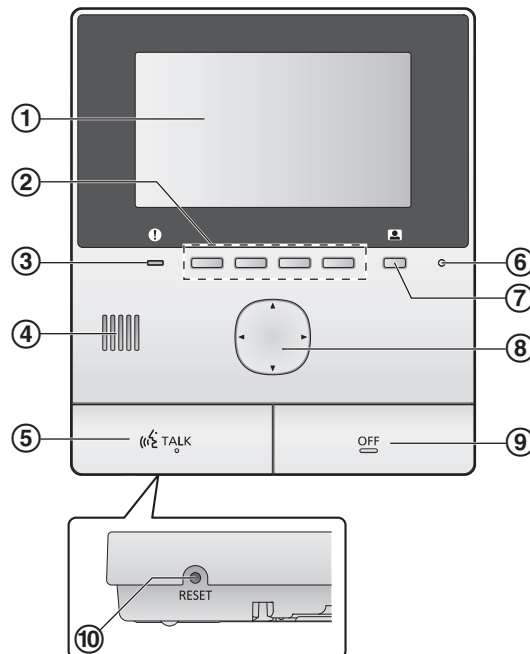
Các lỗ này dùng để thoát nước mưa. Không được che các lỗ này.

Chất lượng hình ảnh ở bộ phận gắn cửa

Chất lượng hình ảnh ở bộ phận gắn cửa có thể thay đổi tùy thuộc môi trường lắp đặt, chế độ cài đặt, điều kiện ánh sáng, thời gian v.v.

Tham khảo trang 27 để biết thêm thông tin chi tiết.

3.1.2 Điều khiển chính



- ① Màn hình hiển thị (trang 10)

- ② Nút mềm

Cho phép chọn danh mục được ghi trực tiếp trên các nút mềm.

Được minh họa trong cuốn tài liệu này bằng biểu tượng trên các nút mềm (trang 10).

- ③ Đèn báo (xanh)

Nhấp nháy khi có thông báo (trang 10). Khi menu chính hiển thị, chỉ báo ngừng nhấp nháy.

- ④ Loa

- ⑤ Nút đàm thoại (【 TALK 】)

- ⑥ Micro

- ⑦ Nút quan sát (【 👤 】)

- ⑧ Nút điều hướng

Dùng để chọn danh mục hiển thị trên màn hình, điều chỉnh các cài đặt v.v.

- ⑨ Nút OFF (【 OFF 】)

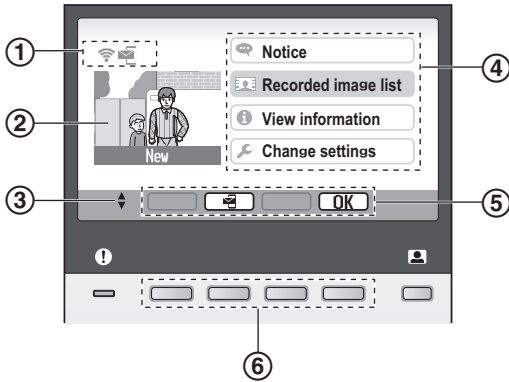
- ⑩ Nút RESET

Nếu điều khiển chính không hoạt động bình thường, hãy ấn nút **【RESET】** bằng một vật nhọn để cài đặt lại điều khiển chính. (Hình ảnh được lưu và cấu hình không bị ảnh hưởng.)

3.2 Sử dụng màn hình hiển thị

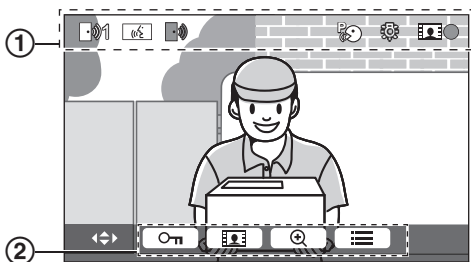
Menu chính

Menu chính là màn hình được hiển thị khi ấn các nút mềm, nút điều hướng hoặc nút OFF. (Menu này chỉ hiển thị khi đã cài đặt ngày và giờ. Tham khảo trang 11.)



- ① Biểu tượng trạng thái (trang 10)
- ② Hình ảnh đã ghi
“New” hiển thị khi có hình ảnh mới được lưu (ví dụ: hình ảnh chưa được phát).
- ③ Biểu thị mũi tên của nút điều hướng có trên màn hình hiện tại.
- ④ Danh mục menu chính
- ⑤ Biểu tượng nút mềm
Cho biết danh mục sẽ được chọn khi trực tiếp ấn nút mềm bên dưới các biểu tượng. Biểu tượng được hiển thị khác nhau tùy thuộc vào màn hình hiện tại và chế độ vận hành.
- ⑥ Nút mềm
Chọn danh mục được ghi trực tiếp trên các nút mềm.

Màn hình xem hình ảnh



- ① Biểu tượng trạng thái (trang 10)
- ② Biểu tượng nút mềm (như được miêu tả ở trên)

Danh mục menu chính

Notice

Hiển thị thông báo.

Danh mục này chỉ có khi có thông báo mới.

Recorded image list

Hiển thị danh sách hình ảnh được ghi (trang 14).

- Khi có hình ảnh mới được ghi, chỉ báo thông báo nhấp nháy.

View information

Hiển thị thông báo phát hiện cảm biến và thông tin Wi-Fi.

Change settings

Hiển thị menu cài đặt (trang 19).



Biểu tượng trạng thái

- Cho biết cường độ tín hiệu của mạng không dây.
- Cho biết điều khiển chính không được kết nối mạng không dây.
- Cho biết tính năng thông báo email đã được kích hoạt.
- Cho biết tính năng thông báo email đã bị vô hiệu.
- Cho biết điện thoại cửa nào đang gọi, quan sát hoặc nói chuyện. (“1” cho biết số thiết bị.)
- Cho biết có cuộc gọi đến khi điện thoại cửa đang gọi, quan sát hoặc nói chuyện với một thiết bị khác.
- Cho biết điều khiển chính đang có đàm thoại.
- Cho biết một điện thoại cửa hoặc máy nhánh của tổng đài đang có đàm thoại.
- Cho biết điều khiển chính đang quan sát.
- Cho biết hình ảnh đang được ghi (trang 14).
- Cho biết đèn LED điện thoại cửa đang bật (trang 18).
- Cho biết chế độ “Press-to-talk” đang bật (trang 13).

3.3 Thiết lập ngày và giờ

Lần đầu tiên bạn sử dụng điều khiển chính, thiết bị sẽ yêu cầu bạn cài đặt ngày và giờ.

- Chỉ báo thông báo nhấp nháy nếu bạn chưa cài đặt những thiết lập này.

- Ấn nút **[OFF]** để bật màn hình hiển thị.
- Cài đặt ngày và giờ.
 - Ấn bên trái hoặc bên phải của nút điều hướng () để chọn một danh mục (ví dụ: năm, tháng, ngày v.v.).
 - Ấn đầu hoặc cuối nút điều hướng () để thay đổi cài đặt.
- Khi hoàn tất, hãy ấn .
 - Thiết bị kêu bíp 1 lần và màn hình tắt.

Thay đổi ngày và giờ

Sau này bạn có thể thay đổi ngày và giờ nếu muốn.

Trên menu chính, sử dụng nút điều hướng và để chuyển đến “Change settings” → “Initial settings”.

Lưu ý:

- Các thiết lập ngày và giờ có thể bị xóa nếu bị mất điện. Trong trường hợp này, hãy cài đặt lại.
- Thiết lập giờ có thể không được đồng bộ theo thời gian (khoảng 60 giây/ tháng).

3.4 Cài đặt chế độ màn hình rộng/phóng to và cài đặt vị trí phóng

Các chức năng này không có trên điện thoại cửa kèm theo (VL-V522L). Bạn có thể sử dụng các chức năng này trên điện thoại cửa tùy chọn (trang 3).

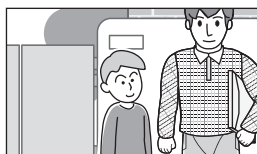
Bạn có thể cài đặt cách hình ảnh ở điện thoại cửa ban đầu xuất hiện trên điều khiển chính. Hình ảnh có thể hiển thị ở chế độ màn hình rộng hoặc chế độ phóng to. Bạn có thể chọn cài đặt khác khi có người gọi đến hoặc khi bạn đang quan sát.

Chế độ màn hình rộng (cài đặt mặc định)



Hình ảnh không được phóng. Hiển thị hình ảnh toàn màn hình camera.

Chế độ phóng to




Hình ảnh được phóng. Hình ảnh được hiển thị lớn gấp 2 lần so với hiển thị rộng.

Lưu ý:

- Tính năng phóng to sử dụng chức năng phóng kỹ thuật số. Do đó, hình ảnh phóng có chất lượng thấp hơn so với hình ảnh hiển thị màn hình rộng.
- Bạn có thể thay đổi giữa chế độ rộng và chế độ zoom và điều chỉnh vị trí zoom khi quan sát hoặc nói chuyện. Tham khảo trang 18.

Chọn chế độ màn hình rộng hoặc chế độ phóng to


- Trên menu chính → chọn  → .
- Chọn “Initial settings” → .
- Chọn “Wide/Zoom settings” → .
 - Nếu có nhiều điện thoại cửa, hãy chọn điện thoại cửa để cài đặt → .
- Chọn cài đặt mong muốn → .
 - “When visitors come”: Cài đặt sẽ được áp dụng khi bạn trả lời cuộc gọi của khách.
 - “When monitoring”: Cài đặt sẽ được áp dụng khi bạn quan sát.
- Chọn chế độ hiển thị mong muốn → .
 - Thiết bị kêu bíp 1 lần và cài đặt được thay đổi.
- Ấn **[OFF]**.

Lưu ý:

- Nếu bạn chọn “Zoom”, hãy điều chỉnh vị trí phóng sao cho người hoặc vật mà bạn muốn xem được hiển thị chính giữa trên màn hình.
- Khi hình ảnh được ghi ở chế độ phóng to, chỉ vùng phóng được ghi lại.

Chọn vị trí phóng (vị trí quét ngang/quét dọc)

Bạn có thể chọn phần của hình ảnh sẽ được hiển thị khi hiển thị hình ảnh đã được phóng to.

- Trên menu chính → chọn  → .
- Chọn “Initial settings” → .
- Chọn “Zoom position settings” → .
 - Nếu có nhiều điện thoại cửa, hãy chọn điện thoại cửa để cài đặt → .
 - Hình ảnh được phóng trên điện thoại cửa được hiển thị.

3. Chuẩn bị

4. Chọn vị trí phóng mong muốn → .

- Thiết bị kêu bíp 1 lần và màn hình tắt.

Lưu ý:

- Nếu bạn không thực hiện bất kỳ thao tác nào trong vòng 90 giây khi đang thay đổi cài đặt, thay đổi cài đặt đó sẽ bị hủy và màn hình sẽ tắt.

4.1 Trả lời cuộc gọi

Khi có cuộc gọi đến, điều khiển chính kêu và hiển thị hình ảnh từ điện thoại cửa.

Để trả lời cuộc gọi

Ấn **【☎ TALK】**.

- Nói cách micro khoảng 50 cm.
- Lần lượt nói chuyện với khách. Nếu cả hai nói cùng lúc, bạn sẽ không nghe được khách nói gì.
- Có thể nói trong khoảng 90 giây.

Để kết thúc cuộc gọi

Ấn **【OFF】**.

Lưu ý:

- Màn hình sẽ tắt nếu không trả lời cuộc gọi trong vòng 30 giây.
- Hình ảnh trên màn hình sẽ tự động được ghi vào điều khiển chính (trang 14).

Các tính năng khả dụng khi có cuộc gọi đến

- Tính năng quan sát (trang 13)

Các tính năng khả dụng khi đàm thoại

- Điều chỉnh cài đặt chế độ màn hình rộng/phóng to và quét/nghiêng (trang 18)*¹
- Bật hoặc tắt hướng dẫn sử dụng (trang 18)
- Điều chỉnh cài đặt âm thanh và màn hình (trang 18)
- Sử dụng chế độ "press-to-talk" (trang 13)

*¹ Các chức năng sau không hỗ trợ điện thoại cửa (VL-V522L). Có thể sử dụng các chức năng này với điện thoại cửa tùy chọn (trang 3).

Chế độ ấn-để-đàm thoại

Nếu cảm thấy khó nghe do tiếng ồn, có thể chọn chế độ "press-to-talk" để nghe dễ dàng hơn.

1. Trong khi đàm thoại, ấn và giữ **【☎ TALK】** khoảng 2 giây để kích hoạt chế độ press-to-talk.

- Xuất hiện một tiếng bíp và  hiển thị.

2. Để nói chuyện với khách

Nói, đồng thời ấn và giữ **【☎ TALK】**.

Để nghe khách nói

Nhả **【☎ TALK】**.

Lưu ý:

- Chế độ press-to-talk bị ngắt khi cuộc gọi kết thúc.

4.2 Quan sát bên ngoài điện thoại cửa

Có thể theo dõi hình ảnh và âm thanh từ điện thoại cửa.

1. Ấn .

- Nếu có nhiều loại điện thoại cửa khác nhau, chọn một loại mong muốn → **【OK】**.
- Xuất hiện hình ảnh trên điện thoại cửa.

2. Theo dõi âm thanh và hình ảnh.

- Có thể nói chuyện với đầu bên kia bằng cách ấn **【☎ TALK】**.

3. Ấn **【OFF】**.

Lưu ý:

- Âm thanh đầu bên này không rõ.
- Có thể quan sát trong khoảng 3 phút.

Các tính năng khả dụng khi quan sát

- Ghi lại hình ảnh điện thoại cửa (trang 14)
- Điều chỉnh cài đặt chế độ màn hình rộng/phóng to và quét ngang/quét dọc (trang 18)*¹
- Bật hoặc tắt hướng dẫn sử dụng (trang 18)
- Điều chỉnh cài đặt âm thanh và màn hình (trang 18)

*¹ Các chức năng sau không hỗ trợ điện thoại cửa (VL-V522L). Có thể sử dụng các chức năng này với điện thoại cửa tùy chọn (trang 3).

5. Ghi và phát

5.1 Ghi hình ảnh điện thoại cửa

Điều khiển chính có thể ghi lại hình ảnh điện thoại cửa (hình ảnh tĩnh). Có thể lưu trữ lên đến 50 cuộc gọi điện thoại hoặc các đoạn quan sát. Mỗi khi ghi lại hình ảnh mới, ảnh được lưu theo từng bộ gồm 8 hình.

5.1.1 Ghi tự động (ghi lại cuộc gọi đã nhận)

Sau mỗi cuộc gọi đến, điều khiển chính tự động ghi lại 8 hình ảnh (tính cả cuộc gọi có trả lời hoặc không trả lời). Máy bắt đầu ghi khoảng 2 giây sau khi nhận cuộc gọi.

Khi không trả lời cuộc gọi

Hình ảnh được lưu dưới dạng là ảnh chưa phát và đèn báo nhấp nháy.


Khi có nhiều điện thoại cửa


- Khi đang nói chuyện hoặc đang quan sát, có cuộc gọi từ điện thoại cửa khác, hình ảnh cuộc gọi đến sẽ không hiển thị và không được ghi lại. Để hiển thị và ghi lại các cuộc gọi đến, bạn phải kết thúc cuộc gọi hiện tại hoặc ngừng quan sát cuộc gọi hiện tại.
- Nếu có cuộc gọi khác đến thì trong khi nhận cuộc gọi này, số lượng hình ảnh ghi được của người gọi đầu tiên (8 hình) sẽ bị giảm xuống.

Khi bộ nhớ bị đầy (tự động cập nhật hình ảnh)

Khi bộ nhớ đầy, hình ảnh mới sẽ tự động thay thế cho hình ảnh cũ nhất. Ngay cả khi hình ảnh cũ nhất vẫn chưa phát.




5.1.2 Ghi thủ công (ghi trong khi quan sát)






Trong quá trình quan sát, ấn . 8 hình ảnh sẽ được ghi lại.

-  hiển thị trên màn hình khi đang ghi.

5.2 Phát hình đã ghi

Khi có hình ảnh mới (hình ảnh chưa phát) được ghi, đèn báo (trang 9) nhấp nháy và “New” hiển thị trên menu chính (trang 10).

- 1 Menu chính →  → .
 - Hiển thị màn hình “Recorded image list”.
- 2 Chọn “Unplayed images” (cho hình ảnh mới) hoặc “Played images” (cho hình ảnh vừa mới phát) → .
- 3 Truy tìm bộ ảnh và hình ảnh.
 - Các thao tác sau đây được hỗ trợ.

-  Tìm bộ ảnh từ mới nhất đến cũ nhất
-  Tìm bộ ảnh từ cũ nhất đến mới nhất
-  Tìm hình ảnh trong một bộ ảnh
-  Phát lại liên tục tất cả hình ảnh trong một bộ
-  Ngừng phát lại liên tục

4 Ấn [OFF].

Lưu ý:

- Đèn báo ngừng nhấp khi menu chính hiển thị.
- “New” ở menu chính biến mất trên màn hình khi “Unplayed images” trong “Recorded image list” được hiển thị.




5.2.1 Màn hình phát ảnh

Màn hình phát ảnh







- ① Mã số thiết bị
- ② Mã số bộ ảnh
- ③ Vị trí ảnh bên trong bộ ảnh
- ④ Ghi lại ngày giờ

Biểu tượng trạng thái

-  Hiển thị hình ảnh chưa phát.
-  Hiển thị số lượng hình ảnh đã ghi.
-  Hiển thị hình ảnh đã được bảo mật (không xóa được)



Hỗ trợ nút mềm

-  Phát lại liên tục tất cả hình ảnh trong một bộ
-  Ngừng phát lại liên tục
-  Quay lại màn hình trước
-  Hiển thị menu tùy chọn

5.2.2 Hỗ trợ tùy chọn khi phát hình

Khi phát hình, có thể ấn  để hiển thị menu tùy chọn và thay đổi cài đặt sau:



Tắt hướng dẫn sử dụng

 → .


- Trong khi hướng dẫn sử dụng tắt, nút mềm không kích hoạt các tính năng riêng biệt. Ấn bất kỳ nút mềm để hiển thị lại hướng dẫn sử dụng. Lúc này, không kích hoạt được nút mềm như bình thường.


Bật hướng dẫn sử dụng

Ấn nút mềm bất kỳ để hiển thị hướng dẫn sử dụng →

 → .



Bật hoặc tắt chế độ bảo mật

 → chọn “Protect” (để bật chế độ bảo mật) hoặc “Remove protection” (để tắt chế độ bảo mật)

→ .

- Khi chọn “Protect”, có thể không xóa được hình ảnh.
- Có thể bảo mật tối đa là 20 hình ảnh.


Để xóa hình ảnh hiện tại

 → chọn “Delete” →  →

.

- Có thể sử dụng “Delete all images” để xóa toàn bộ hình ảnh trong một thao tác. Tham khảo trang 21.

Điều chỉnh độ sáng màn hình


 → chọn “Brightness” → điều chỉnh độ sáng.

6.1 Sử dụng khóa điện

Khi kết nối khóa điện có sẵn trên thị trường với điều khiển chính, người dùng có thể mở cửa hoặc cổng bằng điều khiển chính. Bạn cũng có thể lựa chọn khoảng thời gian tín hiệu kiểm soát được gửi tới để mở khóa cửa hoặc cổng. (Thời gian khóa cửa của cửa hoặc cổng tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của từng khóa điện.)

- Có thể kết nối tối đa 2 khóa điện với điều khiển chính. Khi sử dụng điện thoại cửa phụ, số lượng khóa điện tối đa được kết nối với điện thoại cửa phụ thuộc vào kiểu điện thoại cửa. Liên hệ với đại lý bán hàng để biết thêm thông tin.
- Để biết thêm thông tin chi tiết về kết nối, hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng kèm theo khóa điện và hướng dẫn lắp đặt của sản phẩm.

6.1.1 Cấu hình khóa điện

- 1 Menu chính →  → .
- 2 Chọn “Connected devices” → .
- 3 Chọn “Electric lock” → .
- 4 Chọn điện thoại cửa (“Doorphone 1” hoặc “Doorphone 2”) mà bạn muốn kết nối khóa điện → .
- 5 Chọn loại khóa điện → .
- 6 Chọn thiết bị kết nối với khóa điện → .
- 7 Chọn thời gian mở khóa → .
- 8 Ấn .

Cài đặt khóa điện

Các mục tùy chọn được liệt kê dưới đây:

“Unlocking buzzer sound”:

Xác định xem điện thoại cửa có phát ra tiếng kêu ro ro khi khóa điện mở không. Tham khảo trang 20.

“View extension after unlocking”:

Xác định xem có kéo dài thời gian phát hình ảnh điện thoại cửa khi mở khóa điện. Tham khảo trang 20.

6.1.2 Mở khóa điện

- 1 Ấn khi đang đàm thoại hoặc quan sát.
 - Nếu có 2 khóa điện, hãy chọn một khóa điện để mở → → ấn để mở khóa điện kia.

Lưu ý:

- Chỉ có thể mở cửa hoặc cổng khi đang đàm thoại hoặc quan sát.
- Khi sử dụng nhiều loại khóa điện với nhiều điện thoại cửa khác nhau, chỉ có thể kích hoạt được khóa điện đã kết nối với điện thoại cửa.

6.2 Sử dụng cảm biến

Khi kết nối cảm biến có sẵn trên thị trường (chẳng hạn như chuông chống trộm, nút gọi, v.v.) với điều khiển chính, người dùng có thể nhận thông báo từ điều khiển chính nếu các cảm biến này xung đột với nhau.

- Có thể kết nối được tối đa 2 cảm biến với điều khiển chính.
- Để biết thông tin chi tiết về việc kết nối, tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng kèm theo các cảm biến và hướng dẫn lắp đặt của sản phẩm.

6.2.1 Tắt chuông cảnh báo

Khi cảm biến đã kết nối bị xung đột, điều khiển chính sẽ phát ra âm thanh cảnh báo và hiển thị thông báo là cảm biến này đã bị xung đột.

Chuông cảnh báo kêu khoảng 3 phút.

- 1 Để tắt cảnh báo, ấn .

- Không tắt được âm cảnh báo trong 5 giây đầu.

Lưu ý:

- Khi lắp hoặc bảo dưỡng các cảm biến đã kết nối, hãy kiểm tra xem điều khiển chính có nhận đúng cảnh báo từ các cảm biến không.
- Nếu một cảm biến bị xung đột khi đang quan sát hoặc thực hiện cuộc gọi, điều khiển chính sẽ kết thúc việc quan sát hoặc kết thúc cuộc gọi.
- Điều khiển chính không nhận cuộc gọi khi chuông cảnh báo đang kêu.



6.3 Tích hợp Panasonic PBX

Kết nối điều khiển chính với PBX cho phép bạn sử dụng máy lẻ PBX để trả lời các cuộc gọi.

Vui lòng sử dụng PBX (trang 4) của Panasonic.

- Để biết thêm thông tin chi tiết về kết nối, hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng kèm theo PBX và hướng dẫn lắp đặt của sản phẩm.

Lưu ý:

- Nếu trả lời cuộc gọi bằng máy lẻ PBX, hình ảnh trên camera sẽ hiển thị trên điều khiển chính, và  hiển thị để báo là máy lẻ PBX đang thực hiện cuộc gọi.
- Trong khi  hiển thị, có thể trả lời cuộc gọi bằng điều khiển chính.
- Màn hình sẽ tắt khi cuộc gọi giữa điện thoại cửa và máy lẻ PBX kết thúc, hoặc sau 3 phút.
- Nếu trả lời điện thoại cửa bằng điều khiển chính, cuộc gọi sẽ tiếp tục reo khoảng 15 đến 30 giây. Sau khi trả lời cuộc gọi, người dùng máy lẻ không thể trả lời cuộc gọi hoặc tham gia vào cuộc gọi, ngay cả khi máy lẻ đang đổ chuông.

Khi sử dụng hai điện thoại cửa (trừ thiết bị gắn sẵn tùy chọn; trang 3)

Từ máy lẻ PBX, bạn chỉ có thể thực hiện cuộc gọi với cuộc đã nhận cuối cùng.

7.1 Chế độ phóng to (màn hình rộng/phóng to, quét ngang/quét dọc)

Các chức năng này không có ở điện thoại cửa (VL-V522L). Có thể sử dụng chức năng này cho điện thoại cửa tùy chọn (trang 3).

Có thể hiển thị hình ảnh ở chế độ phóng to hoặc thu nhỏ khi thực hiện cuộc gọi hoặc quan sát. Ở chế độ phóng to, có thể thay đổi vị trí phóng (hay còn gọi là chế độ "quét ngang/quét dọc").

Chuyển từ chế độ màn hình rộng sang chế độ phóng to

Ấn .

Chuyển từ chế độ phóng to sang chế độ màn hình rộng

Ấn .

Đề chuyển vị trí phóng


Sử dụng nút điều hướng.

Lưu ý:



- Tham khảo ví dụ trang 11 về chế độ màn hình rộng và chế độ phóng to.
- Chức năng phóng to thu nhỏ sử dụng chế độ phóng kỹ thuật số. Chất lượng hình ảnh được phóng to sẽ kém hơn chất lượng hình ảnh ở chế độ màn hình rộng.
- Khi ghi lại hình ảnh ở chế độ phóng to, chỉ ghi được phần đã phóng to.
- Nếu bạn điều chỉnh cài đặt này, cài đặt sẽ mất ở lần tiếp theo khi hiển thị hình ảnh. Để thay đổi cách hiển thị hình ảnh điện thoại cửa trên điều khiển chính, tham khảo trang 11.

7.2 Cài đặt âm thanh, màn hình cuộc gọi và quan sát



Khi quan sát hoặc thực hiện cuộc gọi, có thể ấn

 để hiển thị menu lựa chọn và thay đổi cài đặt âm thanh và màn hình hiển thị.



Để điều chỉnh âm lượng cuộc gọi đến*1

 → "Sound" →  → "Receiver volume" → điều chỉnh âm lượng.

Để điều chỉnh độ to nhỏ âm thanh phát ra ở điện thoại cửa*1



 → "Sound" →  → "Owner's voice volume" → chọn cài đặt mong muốn.

Sử dụng thiết bị chuyển đổi âm thanh*1

 → "Sound" →  → "Voice changer" → chọn cài đặt mong muốn.

- Nếu chọn "On", âm thanh phát ra ở điện thoại cửa sẽ trầm hơn.



Để tắt hướng dẫn sử dụng

 → .



- Trong khi tắt hướng dẫn sử dụng, nút mềm không vận hành được những tính năng riêng. Ấn nút mềm bất kỳ để hiển thị lại hướng dẫn. Trong lúc này, có thể kích hoạt nút mềm như bình thường.

Để bật hướng dẫn sử dụng



Ấn bất kỳ nút mềm nào để hiển thị hướng dẫn sử dụng

→  → .



Điều chỉnh độ sáng màn hình

 → "Display" →  → "Brightness" → chọn cài đặt mong muốn.

Điều chỉnh chức năng chỉnh ngược sáng

 → "Display" →  → "Backlight compensation" → chọn cài đặt mong muốn.

Bật hoặc tắt đèn LED

 → "Display" →  → "Illumination" → chọn cài đặt mong muốn.

-  hiển thị khi đèn LED sáng.

*1 Những cài đặt này có thể thay đổi trong thời gian cuộc gọi đến.

7.3 Cài đặt chuông báo


7.3.1 Cài đặt âm lượng chuông và kiểu chuông

Có thể thay đổi kiểu chuông và âm lượng chuông cuộc gọi đến.

- Để biết cách cài đặt cấu hình, tham khảo trang 19.

7.4 Danh sách cài đặt chức năng

Có thể thay đổi cài đặt để phù hợp với màn hình chính.

- 1 Menu chính →  → .
- 2 Chọn mục cần thay đổi → .
 - Nếu muốn thay đổi cài đặt, hãy lặp lại bước này.
- 3 Lựa chọn cài đặt mong muốn → .
- 4 Ấn [OFF].

Lưu ý:

- Nếu không thực hiện các thao tác trên trong vòng 90 giây trong lúc thay đổi cài đặt hoặc khi nhận cuộc gọi đến, cài đặt này sẽ mất và màn hình bị tắt.
- Dấu <> trong bảng sau đây là cài đặt mặc định.
- Trong khi thay đổi cài đặt, “●” được hiển thị ở bên trái mục đang chọn.

Tên mục: “Initial settings”

Menu phụ			Cài đặt
1	2	3	
Time and date settings ^{*1}	-	-	2015-1-1 0:00
Zoom position settings ^{*2}	Doorphone 1 - 2	-	-
Wide/Zoom settings ^{*2}	Doorphone 1 - 2	When visitors come/When monitoring	Zoom, <Wide>
Power supply frequency	-	-	<50 Hz>, 60 Hz - Để tránh màu màn hình không đều, chọn tần số điện năng phù hợp với khu vực của bạn.

*1 Thực hiện theo hướng dẫn về màn hình để cài đặt cấu hình nếu lần đầu sử dụng sản phẩm (trang 11).

*2 Các chức năng này không có ở điện thoại cửa (VL-V522L). Có thể sử dụng chức năng này cho điện thoại cửa tùy chọn (trang 3).

Tên mục: “Ringtone”

Menu phụ		Cài đặt	
1	2		
Ring volume	-	<Loud>, Normal, Quiet, Mute	
Ringtone	Doorphone 1	<Sound 1>, Sound 2, Sound 3	<Normal>, Repeat
	Doorphone 2	Sound 1, <Sound 2>, Sound 3	<Normal>, Repeat

Tên mục: “Connected devices”

Menu phụ				Cài đặt
1	2	3	4	
Doorphone connection ^{*1}	Doorphone 1	-	-	<Device connected>, Auto detection, Device not connected
	Doorphone 2	-	-	Device connected, <Auto detection>, Device not connected

7. Chức năng phụ

Menu phụ				Cài đặt	
1	2	3	4		
Electric lock	Doorphone 1 - 2	Electric door lock/ Electric vehicle gate lock	Connect to relay box (1)/Connect to relay box (2)/Connect to the doorphone/ <No connection>	<Unlock for 1 second> - Unlock for 7 seconds	
	Unlocking buzzer sound	-	-	<On>, Off	Để biết thông tin chi tiết, tham khảo trang 16.
	View extension after unlocking	-	-	Enable, <Disable >	
Automatic illumination ^{*2}	Doorphone 1 - 2	When visitors come/When monitoring	-	<Enable>, Disable	
Lobby connection	-	-	-	Device connected, <Device not connected>	

*1 Chọn “Device not connected” dùng cho điện thoại cửa lâu không sử dụng.

*2 Với cài đặt này, bạn có thể chọn tự động bật hoặc không bật đèn LED khi khu vực xung quanh điện thoại cửa bị tối.

Tên mục: “Network”

Menu phụ		Cài đặt
1	2	
Current status ^{*1}	Wi-Fi information	-
	IP configuration information	-
	Email setting confirmation	-
Wi-Fi	Easy setting (WPS) ^{*2}	-
	Manual setting	Search and select/SSID and security key input
IP settings ^{*3}	-	Automatic (DHCP)/ Manual (Static)
Email settings	Email notification	On, <Off>
	Email server registration ^{*4}	-
	Email server deregistration ^{*5}	-
	Email notification address ^{*6}	-

Menu phụ		Cài đặt
1	2	
Notification selection	Doorphone 1 - 2, Sensor 1 - 2	<On>, Off
Initialization of network ^{*7}	-	-

*1 Hiển thị trạng thái kết nối Wi-Fi

*2 Cấu hình Wi-Fi đơn giản

*3 Nếu muốn dùng địa chỉ IP riêng cho điều khiển chính, chọn “Manual (Static)” và thiết lập thông tin yêu cầu.

*4 Cài đặt thông tin máy chủ email (trang 24).

*5 Xóa thông tin máy chủ email

*6 Thiết lập địa chỉ email cần gửi thông báo (trang 25).

*7 “Wi-Fi information”, “IP settings”, và “Email settings” sẽ được khởi tạo.

Tên mục: “Register/Cancel”

Menu phụ		Cài đặt
1	2	
Register	Smartphone 1 - 4	-
Cancel	-	-

Tên mục: “Other”

Menu phụ	Cài đặt
1	
Flash notification indicator	<Enable>, Disable
Delete all images	Delete all images/ Delete Non-protected images
Initialize settings	Default Setting*1/Factory Setting – Chọn “Factory Setting” khi thải bỏ, chuyển giao hoặc hoàn trả sản phẩm.
Demo mode	On, <Off> Không dùng cài đặt này trừ khi sử dụng sản phẩm để trưng bày bán hàng.

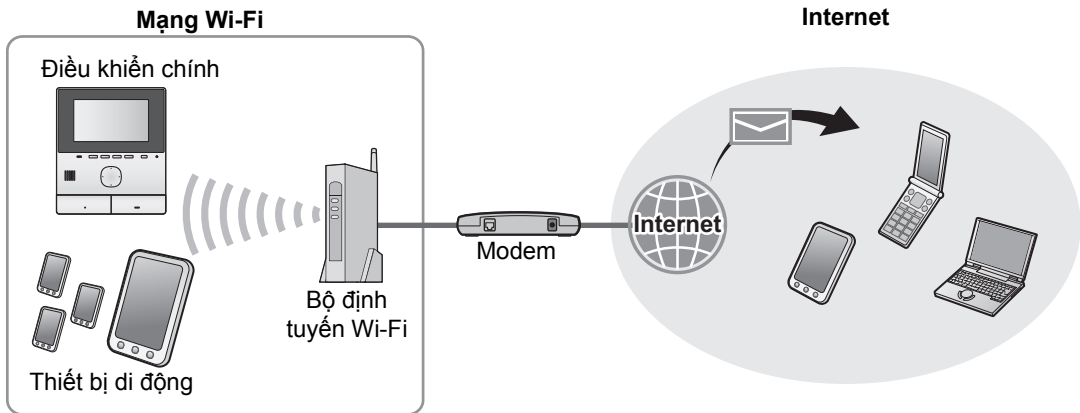
*1 Cài đặt sau đây không được thiết lập ban đầu.

- “Power supply frequency” và cài đặt “Electric lock”.
- Thông tin đăng ký thiết bị được đăng ký với điều khiển chính. (Tất cả các thiết bị còn lại đều được đăng ký với điều khiển chính sau khi khởi tạo ban đầu.)

8.1 Kết nối mạng

Điều khiển chính có kết nối với các thiết bị khác bằng Wi-Fi và Internet để người dùng nhận thông báo khi không ở nhà. Có thể sử dụng các ứng dụng riêng **[Video Intercom]** để truy cập các tính năng của điều khiển chính trên thiết bị di động như điện thoại smartphone và máy tính bảng.

Dưới đây là hướng dẫn kết nối điều khiển chính với thiết bị di động qua mạng Wifi và Internet.



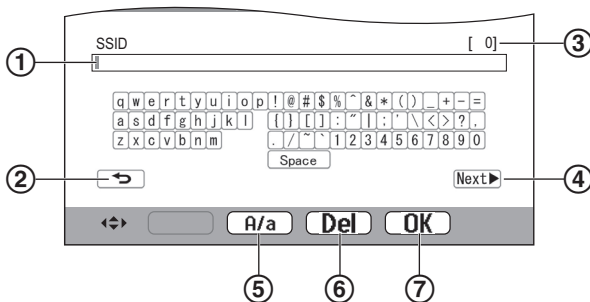
Lưu ý:

- Phải kết nối Wi-Fi với điều khiển chính để kết nối với các thiết bị khác và Internet. (trang 22).
- Để sử dụng các ứng dụng **[Video Intercom]** trên thiết bị di động, phải đăng ký trên điều khiển chính (trang 24). Có thể đăng ký đến 4 thiết bị di động.
- Những tính năng trên đòi hỏi phải kết nối Internet .

8.2 Nhập văn bản

Khi cấu hình hệ thống, có thể sử dụng nút điều hướng và bàn phím trên màn hình để nhập văn bản.

Màn hình nhập văn bản (ví dụ)



- ① Khu vực nhập văn bản
- ② Quay lại màn hình trước đó
- ③ Số lượng ký tự nhập
- ④ Chuyển sang màn hình tiếp theo
- ⑤ Chuyển giữa viết hoa và viết thường
- ⑥ Xóa ký tự
- ⑦ Xác nhận thao tác đã chọn

- Màn hình nhập văn bản thay đổi tùy theo cấu hình lựa chọn ban đầu.

Nhập văn bản

1. Chọn ký tự cần nhập → .
 - Lặp lại bước này để chọn ký tự theo yêu cầu.
2. Chọn → .

Chỉnh sửa văn bản

1. Chọn khu vực nhập văn bản.
2. Di chuyển con trỏ chuột tới vị trí cần sửa.
3. Chỉnh sửa văn bản.

8.3 Kết nối Wi-Fi

Sử dụng mạng Wi-Fi để kết nối điều khiển chính với Internet. Có thể cài đặt cấu hình Wi-Fi bằng phương pháp đơn giản (cài đặt WPS) hoặc thủ công.

Cài đặt cấu hình đơn giản (Easy setting (WPS))

Quy trình này đòi hỏi thiết bị định tuyến không dây phải hỗ trợ WPS. Nếu bộ định tuyến không dây có hỗ trợ WPS, chắc chắn phải bật tính năng này, sau đó tìm nút WPS trước khi bắt đầu quá trình này. Nút WPS thường có chữ "WPS" hoặc biểu tượng là 2 mũi tên cong.

1. Menu chính → → .
2. Chọn "Network" → .




3. Chọn “Wi-Fi” → .
4. Chọn “Easy setting (WPS)” → .
5. Ấn nút WPS trên bộ định tuyến không dây trong vòng 2 phút.
6. Ấn trên điều khiển chính.

Lưu ý:

- Vận hành có thể khác nhau tùy thuộc vào bộ định tuyến không dây. Tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng đi kèm với bộ định tuyến không dây để biết thêm thông tin.

Cài đặt cấu hình thủ công

Nếu thiết bị phát sóng wifi không hỗ trợ WPS, có thể cài đặt thủ công cấu hình Wi-Fi của điều khiển chính. Có thể tìm kiếm mạng Wi-Fi bất kỳ trên mạng hoặc đăng nhập thủ công vào SSID (tên mạng không dây).

1. Menu chính →  → .
2. Chọn “Network” → .
3. Chọn “Wi-Fi” → .
4. Chọn “Manual setting” → .
5. **Tìm mạng Wi-Fi**
 - a. Chọn “Search and select” → .
 - Điều khiển chính hiển thị các mạng Wi-Fi đã có sẵn.
 -  cho biết tín hiệu mạnh yếu của mạng.
 -  cho biết mạng đã được bảo mật.
 - b. Chọn mạng Wi-Fi cần kết nối → .
 - c. Xác nhận SSID → .
 - d. Nếu cần, nhập mã bảo mật vào Wi-Fi → chọn → .

Nhập SSID trực tiếp

- a. Chọn “SSID and security key input” → .
- b. Nhập SSID → chọn → .
- c. Chọn kiểu bảo mật → .
- d. Nếu cần, nhập mã bảo mật vào Wi-Fi → chọn → .

Lưu ý:

- Tham khảo trang 22 để biết cách nhập ký tự.
- Vận hành có thể khác nhau tùy thuộc vào bộ định tuyến không dây. Tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng đi kèm với bộ định tuyến không dây để biết thêm thông tin.

8.4 Sử dụng thiết bị di động

Ứng dụng [Video Intercom] cho phép sử dụng thiết bị di động với vai trò là máy lẻ của điều khiển chính.

Tính năng chính

- Trả lời cuộc gọi
- Quan sát hình ảnh điện thoại gắn cửa
- Cấu hình cài đặt thông báo email

Thiết bị USB tương thích

- iPhone 5 hoặc đời mới hơn, iPad (iOS 7.0 hoặc đời mới hơn)
- Điện thoại smartphone Android™ và máy tính bảng (Android 4.0 hoặc đời mới hơn)

Lưu ý:

- Để sử dụng ứng dụng [Video Intercom] bằng thiết bị di động, người dùng phải đăng ký vào điều khiển chính. Có thể đăng ký đến 4 thiết bị di động.
- Chỉ có thể kết nối thiết bị di động với điều khiển chính nếu hai thiết bị cùng chung mạng Wi-Fi.
- Để cập nhật thông tin mới nhất về ứng dụng [Video Intercom] và thiết bị tương thích, vui lòng truy cập website.



<http://panasonic.net/pcc/support/intercom/smartphone/>

8.4.1 Tổng quan về việc chuẩn bị thiết bị di động

1. Kết nối điều khiển chính với mạng Wi-Fi (trang 22).
2. Kích hoạt tính năng Wi-Fi của thiết bị và kết nối thiết bị di động trên cùng mạng Wi-Fi với điều khiển chính.
 - Tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng của thiết bị di động để biết thêm thông tin về cách kết nối Wi-Fi.
3. Tải và cài đặt ứng dụng [Video Intercom].
 - Để biết thêm thông tin, truy cập trang web sau: <http://panasonic.net/pcc/support/intercom/smartphone/>
4. Đăng kí thiết bị di động vào điều khiển chính (trang 24).

8.4.2 Đăng kí thiết bị di động vào điều khiển chính


Để biết thêm thông tin về cách đăng kí thiết bị di động, tham khảo hướng dẫn sử dụng của ứng dụng **[Video Intercom]**.

Vận hành thiết bị di động

1. Chạy ứng dụng **[Video Intercom]**.
2. Đọc thỏa thuận quyền sử dụng hiển thị và chạm vào **[Agree]**.



Vận hành điều khiển chính

1. Menu chính →  → .
2. Chọn "Register/Cancel" → .
3. Chọn "Register" → .
4. Chọn mã số đăng ký thiết bị di động → .



Vận hành thiết bị di động

Hoàn thành hai thao tác này trong 2 phút.

1. Đọc thông báo hiển thị và chạm vào **[Register]**.




Vận hành điều khiển chính

1. Xác nhận hoàn tất đăng ký từ thông báo hiển thị → **[OFF]**.

8.4.3 Hủy thiết bị di động khỏi điều khiển chính .

Nếu không muốn dùng ứng dụng **[Video Intercom]**, người dùng nên hủy thiết bị di động khỏi điều khiển chính,

- 1 Menu chính →  → .
- 2 Chọn "Register/Cancel" → .
- 3 Chọn "Cancel" → .
- 4 Chọn mã số đăng ký thiết bị di động → .
- 5 Ấn **[OFF]**.

8.5 Sử dụng tính năng email

Điều khiển chính có thể gửi hình ảnh điện thoại cửa qua email nếu có người bấm nút gọi, sau đó gửi thông báo khi cảm biến kết nối với điện thoại cửa được khởi tạo.


8.5.1 Tổng quan về việc chuẩn bị các tính năng email

- 1 Kết nối điều khiển chính với mạng Wi-Fi (trang 22).
- 2 Tập hợp các thông tin sau
 - Địa chỉ email (địa chỉ email của bạn) muốn sử dụng để gửi thông báo qua email từ điều khiển chính. Lưu ý không sử dụng được địa chỉ không có số điện thoại di động.
 - Tên máy chủ email (thường bắt đầu bằng "SMTP" liên kết với địa chỉ email.
 - Mã cổng SMTP dùng để gửi email
 - Loại mã hóa mà máy chủ email dùng (ví dụ: TLS/SSL, hoặc không)
 - Tên người dùng xác thực SMTP và mã bảo mật mà máy chủ email dùng (không bắt buộc đối với tất cả máy chủ email)
- 3 Đăng ký địa chỉ email và địa chỉ nhận email thông báo (trang 24).

Lưu ý:

- Điều khiển chính phải kết nối với bộ định tuyến Wi-Fi có kết nối Internet để có thể dùng được các tính năng email.
- Có thể không nhận được thông báo gửi đi từ điều khiển chính nếu thông báo này được tài khoản email muốn gửi đến coi là thư rác. Cấu hình tài khoản email để có thể nhận được email từ điều khiển chính.
- Tùy thuộc vào điều kiện của mạng, có thể không gửi được email.
- Bạn có thể cấu hình các tính năng email bằng ứng dụng **[Video Intercom]**.

8.5.2 Đăng ký máy chủ email

- 1 Menu chính →  → .
- 2 Chọn "Network" → .
- 3 Chọn "Email settings" → .
- 4 Chọn "Email server registration" → .
- 5 Nhập địa chỉ email người gửi → chọn → .
- 6 Nhập địa chỉ máy chủ SMTP → chọn → .
- 7 Nhập mã cổng → chọn → .
- 8 Chọn kiểu bảo mật → .

9 Chọn có hoặc không sử dụng xác thực SMTP → .

10 Nếu chọn “off”

Tiếp tục bước tiếp theo.

Nếu chọn “on”

a. Nhập tên tài khoản → chọn Next ▶ → .

b. Nhập mật khẩu → chọn Next ▶ → .

- Xem trang 22 để nhập ký tự.

11 Xác nhận thông báo → Yes .


- Tin nhắn kiểm tra sẽ được đến địa chỉ email chỉ định. Xác nhận tin nhắn đã đến địa chỉ email chỉ định.

Lưu ý:

- Xem trang 22 để biết thông tin về việc nhập ký tự.

8.5.3 Đăng ký địa chỉ email thông báo

Người dùng có thể đăng ký 4 địa chỉ email dùng để nhận thông báo từ điều khiển chính.

1 Menu chính →  → OK .

2 Chọn “Network” → OK .

3 Chọn “Email settings” → OK .

4 Chọn “Email notification address” → OK .

5 Chọn mã vị trí bộ nhớ → OK .

6 Nhập địa chỉ email người gửi → chọn Next ▶ → OK .

- Xem trang 22 để biết thông tin về việc nhập ký tự.

7 Xác nhận thông báo → Yes .


- Tin nhắn kiểm tra sẽ được đến địa chỉ email chỉ định.

8 Xác nhận tin nhắn đã đến địa chỉ email chỉ định. → OK .

- Địa chỉ email được đăng ký và “Email notification” tự động kích hoạt.
- Để đăng ký thêm tài khoản email, lặp lại thao tác từ bước 4.

8.5.4 Kích hoạt/ngừng kích hoạt thông báo email

“Email notification” tự động kích hoạt khi đăng ký máy chủ email và địa chỉ email. Nếu không muốn gửi thông báo, ví dụ như khi bạn có ở nhà, hãy làm theo các bước sau để ngừng nhận thông báo.

1 Menu chính →  → OK .

2 Chọn “Network” → OK .


3 Chọn “Email settings” → OK .

4 Chọn “Email notification” → OK .

5 Chọn “off” → OK .


- Chọn “on” để kích hoạt thông báo.

Lưu ý:

- Tình trạng của tính năng thông báo của email được hiển thị trên menu chính, tham khảo “Status icons” tại trang 10.
- Có thể thay đổi cài đặt bằng các bước sau:
Menu chính →  .

8.5.5 Chọn thiết bị để khởi tạo thông báo qua email

Bạn có thể chọn loại thiết bị, điện thoại cửa hoặc cảm biến để khởi tạo thông báo qua email.

1 Menu chính →  → OK .

2 Chọn “Network” → OK .

3 Chọn “Notification selection” → OK .

4 Chọn thiết bị mong muốn → OK .

5 Chọn “on” → OK .

- Chọn “off” để ngắt thông báo trên thiết bị đã chọn.

9. Thông tin chung

9.1 Vệ sinh

Vệ sinh thiết bị bằng miếng vải khô mềm.
Nếu thiết bị bám bẩn nhiều, dùng vải ẩm để lau thiết bị.

Quan trọng:

- Không sử dụng các chất tẩy rửa có chứa cồn, chất tạo bóng, bột giặt, ét xăng, chất pha loãng, sáp, xăng hoặc nước sôi để vệ sinh sản phẩm. Không được phun thuốc diệt côn trùng, nước rửa kính hoặc keo xịt tóc vào sản phẩm. Vì có thể làm biến màu hoặc chất lượng của sản phẩm.

9.2 Thông số kỹ thuật

Điều khiển chính (VL-MVN511)

Nguồn điện	Bộ cấp điện (VL-PS240/ VL-PS241) 24 V DC, 0,5 A
Công suất tiêu thụ	Chế độ chờ: xấp xỉ 1,8 W Chế độ hoạt động: xấp xỉ 10 W
Kích thước (mm) (cao x rộng x sâu)	Xấp xỉ 186x161x23,5 (Trừ phần nhô ra)
Khối lượng (Trọng lượng)	Xấp xỉ 485 g
Môi trường hoạt động	Nhiệt độ xung quanh: xấp xỉ 0 °C đến +40 °C Độ ẩm tương đối (không ngưng tụ): đến 90 %
Màn hình hiển thị	Xấp xỉ 12,7 cm (5 inch) màn hình màu rộng
Chế độ đàm thoại:	Rảnh tay
Phương pháp lắp đặt	Treo tường (giá lắp kèm theo)
Phương pháp truyền tín hiệu không dây	IEEE 802.11 b/g/n
Mã hóa	WPA/WPA2, WEP

Bộ cấp điện (VL-PS240/VL-PS241) (chỉ sử dụng trong nhà)

Nguồn điện	Cổng vào: 220-240 v AC, 0,2 A, 50/60 Hz Cổng ra: 24 v DC, 0,6 A
Kích thước (mm) (cao x rộng x sâu)	VL-PS240: Xấp xỉ 116x100x54 VL-PS241: Xấp xỉ 104x100x54 (Trừ phần nhô ra)
Khối lượng (Trọng lượng)	VL-PS240: Xấp xỉ 230 g VL-PS241: Xấp xỉ 215 g

Môi trường hoạt động	Nhiệt độ xung quanh: xấp xỉ 0 °C đến +40 °C Độ ẩm tương đối (không ngưng tụ): đến 90 %
Phương pháp lắp đặt:	VL-PS240: Gắn vào rãnh DIN

Hộp rơ le (VL-RLY1)

Nguồn điện	Được cấp nguồn từ điều khiển chính
Kích thước (mm) (cao x rộng x sâu)	Xấp xỉ 92x78x38 (trừ phần nhô ra)
Khối lượng (Trọng lượng)	Xấp xỉ 130 g
Môi trường hoạt động	Nhiệt độ xung quanh: xấp xỉ 0 °C đến +40 °C Độ ẩm tương đối (không ngưng tụ): đến 90 %
Phương pháp lắp đặt:	Gắn vào rãnh DIN

Điện thoại cửa (VL-V522L)

Nguồn điện	Được cấp nguồn từ điều khiển chính
Kích thước (mm) (cao x rộng x sâu)	Xấp xỉ 131x99x36,5 (trừ phần nhô ra)
Khối lượng (Trọng lượng)	Xấp xỉ 200 g
Môi trường hoạt động	Nhiệt độ xung quanh: xấp xỉ -15 °C đến +55 °C Độ ẩm tương đối (không ngưng tụ): đến 90 %
Góc nhìn	Dọc: xấp xỉ 87° Ngang: xấp xỉ 66°
Phương pháp lắp đặt:	Treo tường (Đế gắn kèm theo)
Độ nhạy sáng tối thiểu	1 lx (trong khoảng 50 cm tính từ thấu kính camera)
Phương pháp chiếu sáng	Đèn LED

Lưu ý:

- Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước.

10.1 Xử lý sự cố

Màn hình điều khiển chính (hình ảnh điện thoại cửa)

Sự cố	Nguyên nhân & Hướng giải quyết	Trang
Hình ảnh bị biến dạng.	<ul style="list-style-type: none"> Hình ảnh biến dạng có thể do đặc tính của thấu kính camera. Đây không phải là dấu hiệu bị lỗi. 	–
Hình ảnh có hai màu đen và trắng (hoặc tím xanh)	<ul style="list-style-type: none"> Vào ban đêm hoặc khi khu vực xung quanh thiết bị cửa bị thiếu sáng, hình ảnh có thể có màu đen và trắng (hoặc tím xanh). <ul style="list-style-type: none"> Khi sử dụng điện thoại cửa có đèn LED Đèn LED trên điện thoại cửa có thể tắt. Hãy bật đèn LED khi trời tối. Khi sử dụng điện thoại cửa không có đèn LED Chúng tôi khuyến nghị lắp thêm đèn ở khu vực xung quanh thiết bị gắn cửa. 	18 20
Phần nền có màu hơi xanh lá cây.	<ul style="list-style-type: none"> Vào ban đêm hoặc khi khu vực vùng quanh chuông cửa bị thiếu sáng, đèn hoặc vật màu trắng gần chuông cửa có thể hiện màu xanh lục. Đây không phải là dấu hiệu bị lỗi. 	–
Vào ban đêm hình ảnh thường bị tối và không thể nhận diện được khuôn mặt.	<ul style="list-style-type: none"> “Automatic illumination” được cài đặt về “Disable”. → Thay đổi cài đặt sang “Enable”. Ngay cả khi đèn LED trên thiết bị sáng nhưng do ánh sáng đèn LED không thể chiếu đến tất cả các góc (ở khu vực ngay bên cạnh điện thoại cửa), gương mặt khách có thể không rõ mặc dù họ đứng sát cạnh điện thoại cửa. → Chúng tôi khuyến nghị lắp thêm đèn ở khu vực xung quanh thiết bị gắn cửa. 	20 –
Hình ảnh khuôn mặt khách bị tối.	<ul style="list-style-type: none"> Khuôn mặt bị tối do nắng chiếu trực tiếp hoặc do ngược sáng. → Sử dụng chức năng bù sáng. 	18
Hình ảnh bị nhiễu hoặc không rõ. <ul style="list-style-type: none"> Hình ảnh không rõ nét. 	<ul style="list-style-type: none"> Bề mặt thấu kính bị bẩn. → Vệ sinh thấu kính bằng miếng vải khô mềm. Có hơi nước tích tụ trên bề mặt thấu kính điện thoại cửa. → Đợi cho hơi nước bay hơi. 	26 –
Hình ảnh có màu đen hoặc trắng.	<ul style="list-style-type: none"> Điều chỉnh độ sáng màn hình không tốt. → Điều chỉnh độ sáng khi hiển thị hình ảnh. 	15
Hình ảnh có màu trắng hoặc xuất hiện các đường kẻ hoặc vòng tròn màu trắng trên màn hình.	<ul style="list-style-type: none"> Ánh sáng mạnh như ánh nắng chiếu trực tiếp vào mặt kính điện thoại cửa có thể làm cho hình ảnh không rõ nét. (Đây không phải là dấu hiệu bị lỗi.) → Để thiết bị tránh xa ánh nắng mặt trời trực tiếp hoặc thay đổi góc lắp điện thoại cửa để hạn chế lỗi này. 	–
Xuất hiện chấm đen nhỏ trên nền.	<ul style="list-style-type: none"> Nếu bị nắng chiếu trực tiếp, sẽ xuất hiện chấm đen ở giữa màn hình. Đây không phải là dấu hiệu bị lỗi. 	–
Hình ảnh bị rung.	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng đèn AC (dòng xoay chiều) như đèn huỳnh quang ở gần thiết bị cửa. → Đèn AC (dòng xoay chiều) như đèn huỳnh quang sáng chập chờn vào ban đêm. (Đây không phải là dấu hiệu bị lỗi.) 	–
Hình ảnh hiển thị không đúng khi sử dụng chế độ phóng hình.*1	<ul style="list-style-type: none"> Thiết lập lại vị trí phóng hình. → Thiết lập lại chế độ “Zoom position settings”. 	11

*1 Chế độ phóng to/rộng không hỗ trợ đối với điện thoại cửa (model VL-V522L).

10. Xử lý sự cố

Kiểu chuông

Sự cố	Nguyên nhân & Hướng giải quyết	Trang
Chuông điện thoại cửa không kêu.	<ul style="list-style-type: none">• Âm lượng để ở chế độ yên lặng. → Kích hoạt âm thanh của chuông báo.	19

Thiết bị di động

Sự cố	Nguyên nhân & Hướng giải quyết	Trang
Không đăng ký được các thiết bị di động. Không thể kết nối thiết bị di động với hệ thống.	<ul style="list-style-type: none">• Điều khiển chính và/hoặc thiết bị di động không kết nối với thiết bị phát sóng wifi. → Cả điều khiển chính và thiết bị di động phải kết nối với thiết bị phát sóng wifi. Điều khiển chính: Hoàn tất việc cài đặt Wi-Fi. Thiết bị di động: Bật Wi-Fi và kết nối với thiết bị phát sóng wifi kết nối với điều khiển chính. Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị phát sóng wifi và thiết bị di động.• Điều khiển chính và/hoặc thiết bị di động nằm ngoài phạm vi hoạt động của thiết bị phát sóng wifi. → Kiểm tra thiết bị phát sóng wifi đã bật chưa và kiểm tra điều khiển chính và thiết bị di động có nằm trong phạm vi hoạt động của thiết bị phát sóng wifi hay không. (Thiết bị di động ở ngoài phạm vi hoạt động thiết bị phát sóng wifi kết nối với điều khiển chính chẳng hạn như khi ra khỏi nhà sẽ không thể kết nối với hệ thống.)• Điều khiển chính và thiết bị di động không kết nối với cùng một thiết bị phát sóng wifi. → Kiểm tra chắc chắn điều khiển chính và thiết bị di động kết nối cùng một thiết bị phát sóng wifi.• Khi tất cả các giải pháp trên không khắc phục được sự cố. → Hãy thử “Initialization of network” sau đó cài đặt lại “Wi-Fi”.	22, 24
Điện thoại cửa không hoạt động đúng cách ngay cả khi đã đăng ký wifi và thiết bị.	<ul style="list-style-type: none">• Tham khảo phần xử lý sự cố trong tài liệu hướng dẫn sử dụng trên ứng dụng Điện thoại cửa .	–

Chức năng gửi thư điện tử

Sự cố	Nguyên nhân & Hướng giải quyết	Trang
Không gửi thư đi được.	<ul style="list-style-type: none">• Địa chỉ thư và máy chủ thư điện tử không chính xác. → Xác nhận cài đặt ở phần “Email settings” và cài đặt lại theo yêu cầu.	24
Chức năng báo thư đến không hoạt động mặc dù đã cài đặt thư điện tử.	<ul style="list-style-type: none">• Không bật wifi hoặc điều khiển chính nằm ngoài phạm vi hoạt động của thiết bị phát sóng wifi. → Kiểm tra chắc chắn đã bật wifi và điều khiển chính nằm trong phạm vi hoạt động của thiết bị phát sóng wifi.• Cài đặt “Email notification” về “Off”. → Cài đặt “Email notification” về “On”.• Có trục trặc khi cài đặt hệ thống, khi cài đặt “Email server registration” . → Kiểm tra mục hộp thư đến được cài đặt trong “Email server registration” xem có còn thư nào không gửi đi không.	24
Tôi tạm thời không muốn nhận thông báo email (ví dụ khi tôi ở nhà).	<ul style="list-style-type: none">• Cài đặt “Email notification” về “Off”.	25

Nội dung khác

Sự cố	Nguyên nhân & Hướng giải quyết	Trang
<ul style="list-style-type: none"> ● Chế độ “Demo mode” hiển thị trên màn hình. ● Chuông kêu đều đặn. ● Có thể nói chuyện hoặc tạo cuộc gọi mới. 	<ul style="list-style-type: none"> ● Chức năng “Demo mode” được kích hoạt. → Thiết lập “Demo mode” về “Off”. 	21
Thiết bị không hoạt động đúng. Thiết bị gặp trục trặc.	<ul style="list-style-type: none"> ● Hãy thực hiện các thao tác sau. <ul style="list-style-type: none"> – Dùng vật nhọn ấn vào nút [RESET] ở mặt dưới điều khiển chính. (Không ảnh hưởng đến hình ảnh đã ghi và cấu hình cài đặt.) 	9
Điều khiển chính không hoạt động đúng. <ul style="list-style-type: none"> ● Màn hình điều khiển không hiển thị. ● Chuông không kêu. ● Không nghe thấy giọng nói. 	<ul style="list-style-type: none"> ● Kiểm tra nguồn điện. ● Nếu có điện, có khả năng dây điện bị trục trặc. → Liên hệ với trung tâm dịch vụ ủy quyền. 	-

10.2 Thông báo lỗi

Sử dụng thiết bị lần đầu hoặc đăng ký thiết bị

Màn hình hiển thị	Nguyên nhân & Hướng giải quyết	Trang
IP address is duplicated.	<ul style="list-style-type: none"> ● Thiết bị bị sử dụng địa chỉ IP của điều khiển chính . → Xác nhận địa chỉ IP hiện tại của điều khiển chính (trang 20), cấu hình lại địa chỉ IP để không bị chồng chéo lên các địa chỉ IP khác (trang 20). 	20
Network is not available Please check the connection of the wireless router	<ul style="list-style-type: none"> ● Thiết bị phát sóng wifi không hoạt động đúng. → Kiểm tra xem thiết bị phát sóng wifi có bật không. 	-
Connection failure	<ul style="list-style-type: none"> ● Lỗi kết nối mạng wifi. → Đến gần thiết bị phát sóng wifi và thử kết nối lại. ● Quá trình cài đặt không hoàn tất trong khoảng thời gian quy định. → Chuẩn bị nội dung cài đặt và hoàn tất quy trình cài đặt trong khoảng thời gian quy định. 	22
Cannot connect to the server Please check the settings	<ul style="list-style-type: none"> ● Nội dung cấu hình cho máy chủ email không đúng. → Kiểm tra nội dung cấu hình và sửa lại. ● Thiết bị phát sóng wifi không kết nối với Internet. → Kiểm tra thiết bị phát sóng wifi và kết nối với Internet. 	-
Cannot connect to the server	<ul style="list-style-type: none"> ● Thiết bị phát sóng wifi không kết nối với Internet. → Kiểm tra thiết bị phát sóng wifi và kết nối với Internet. 	22
Cannot register Register the email server	<ul style="list-style-type: none"> ● Không cài đặt được “Email notification address” khi chưa cài đặt “Email server registration” . → Cài đặt “Email server registration”. 	24
Authentication failure Check the security type and SMTP authentication settings	<ul style="list-style-type: none"> ● Cài đặt kiểu bảo mật (“TLS”, “SSL”, or “None”) không đúng. → Cài đặt lại trong phần “Security type”. ● Thiết lập xác thực SMTP không đúng. → Cài đặt lại trong phần “SMTP authentication”. 	24

10. Xử lý sự cố

Màn hình hiển thị	Nguyên nhân & Hướng giải quyết	Trang
Authentication failure Verify your account name or password	<ul style="list-style-type: none">● Thiết lập xác thực SMTP (“Account name” hoặc “Password”) không đúng. → Thiết lập lại xác thực SMTP ở phần “SMTP authentication”.	21
Cannot register	<ul style="list-style-type: none">● Quy trình đăng ký chưa hoàn tất trong thời gian quy định. → Kiểm tra như sau và thử lại.<ul style="list-style-type: none">– Phải bật thiết bị phát sóng wifi.– Điều khiển chính và thiết bị di động kết nối với thiết bị phát sóng wifi.	24

11.1 Mục lục

A

- Âm lượng 18
- Âm lượng giọng nói chủ nhà 18
- Âm lượng nghe tai điện thoại cửa 18
- Ân để nói 13

B

- Bật hướng dẫn 18
- Bộ phận điều khiển chính 3
- Bộ phận gắn sảnh 3

C

- Các chức năng của email 24
- Các model hỗ trợ 3
- Cài đặt chế độ chiếu sáng
 - Bật/tắt thủ công 18
 - Tự động chiếu sáng 20
- Cài đặt chức năng
 - Âm lượng chuông 19
 - Cài đặt chế độ màn hình rộng/phóng to 11, 19
 - Cài đặt email 21
 - Cài đặt IP 20
 - Cài đặt thời gian và ngày tháng 11, 19
 - Cài đặt Wi-Fi 20
 - Chế độ Demo 21
 - Chọn thông báo 21
 - Đăng ký 21
 - Hủy 21
 - Kết nối điện thoại cửa 20
 - Kết nối hành lang 20
 - Khóa điện 16, 20
 - Khởi tạo mạng ban đầu 21
 - Kiểu chuông 19
 - Tần số điện năng 19
 - Thiết lập cài đặt ban đầu 21
 - Thiết lập vị trí phóng 11, 19
 - Trạng thái hiện tại 20
 - Tự động chiếu sáng 20
 - Xóa toàn bộ hình ảnh 21
- Cài đặt email 21
 - Chọn thông báo 25
 - Đăng ký máy chủ email 21, 24
 - Địa chỉ thông báo email 21, 25
 - Thông báo qua email 21, 25
 - Xóa đăng ký máy chủ email 21

- Cài đặt mạng 20
 - Cài đặt email 20, 21, 24
 - Cài đặt IP 20
 - Cài đặt Wi-Fi 20, 22
 - Chọn thông báo 21
 - Khởi tạo mạng ban đầu 21
 - Thiết bị di động 23
 - Thông tin Wi-Fi 20
 - Trạng thái hiện tại 20
- Cài đặt ngày giờ 11
- Chỉnh âm lượng
 - Âm lượng giọng nói chủ nhà 18
 - Âm lượng ống nghe 18
- Cài đặt Wi-Fi 20
 - Thủ công 20
 - WPS 20
- Chỉnh ngược sáng 18

D

- Đăng ký (bổ sung thêm thiết bị)
 - Thiết bị di động 21, 24
- Độ sáng
 - Độ sáng ảnh 15
 - Độ sáng màn hình 18
- Đèn LED 9
- Đèn thông báo 9
- Điện thoại cửa 9
- Điều khiển chính 9

G

- Ghi hình
 - Ghi thủ công 14
 - Tự động cập nhật hình ảnh đã ghi 14
 - Tự động ghi hình 14

H

- Hình ảnh (ghi lại)
 - Đang phát 14
 - Đang xóa 15
 - Tự động cập nhật hình ảnh 14
 - Xóa toàn bộ hình ảnh 21
- Hủy bỏ
 - Thiết bị di động 24

11. Mục lục

K

Kết nối hành lang 20
Kết nối mạng 22
Kết nối thiết bị di động 23
Khóa điện 16
Khởi tạo mạng ban đầu 21

L

Loa ngoài 9

M

Màn hình 9
Màn hình rộng 11, 18
Màn hình rộng/phóng to 11, 18
Màn hình thông báo 10
Màn hình phóng to 11, 18
Menu chính 10
Micro 9

N

Nhập ký tự 22
Nút điều hướng 9
Nút gọi 9
Nút mềm 9
Nút thiết lập lại 9, 29

O

Ốp thấu kính 9

P

Phát hình ảnh đã ghi 14
Phụ kiện 3

Q

Quan sát 13
Quan sát điện thoại cửa 13
Quét/nghiêng 18

T

Tắt hướng dẫn 18
Tích hợp PBX 16
Thấu kính camera 9
Thiết bị chuyển giọng nói 18
Thiết bị gắn cửa 3
Thiết lập cài đặt ban đầu 21
Thiết lập lại 9, 29
Thông số kỹ thuật 26
Thời gian 11

V

Vệ sinh 26

X

Xóa toàn bộ hình ảnh 21

Panasonic System Networks Co., Ltd.
1-62, 4-chome, Minoshima, Hakata-ku, Fukuoka 812-8531, Japan
<http://www.panasonic.com>

© Panasonic System Networks Co., Ltd. 2015



PNQX7575ZA

PNQX7575ZA V0915MM0